

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Thực tập kỹ thuật số (228060) - Nhóm 03**

CBGD: **Đặng Văn Tín (280038)**

Số SV có mặt: 13.....

Số bài thi: 13.....

Số tờ giấy thi: 13.....

Cán bộ coi thi 1 <i>Tuấn</i> <i>Đặng Văn Tín</i>	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1 <i>Tuấn</i> <i>Đặng Văn Tín</i>	G.Viên chấm thi 2
--	------------------	---	-------------------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120060056	NGUYỄN TRỌNG AN	20/12/2002	CCQ2006B						8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120060037	VÕ KHẮC DUY	09/10/2002	CCQ2006B							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120060038	LƯƠNG TIẾN ĐẠT	26/02/2002	CCQ2006B						5,0	() 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120060043	ĐỒNG DUY HUYNH	11/03/2002	CCQ2006B						5,0	() 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120060012	LÊ QUANG KHANG	10/07/2002	CCQ2006A						8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2118150034	TRẦN NGUYỄN MẠNH KHƯƠNG	27/06/2000	CCQ1815A						8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120060014	NGUYỄN TUẤN KIẾT	23/12/2002	CCQ2006A						7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2119060015	THÁI THANH LIÊM	10/03/1999	CCQ1906A							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2118060018	VÕ VĂN HUỖNH LONG	13/09/2000	CCQ1806A						8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2117060037	TRẦN CÔNG NHỚ	28/09/1999	CCQ1706A							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2118060029	ĐOÀN THẾ SON	27/04/2000	CCQ1806A						7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120060021	LÊ VĂN TẤN	10/07/1996	CCQ2006A						5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120060023	PHẠM ĐỨC THỐNG	18/10/2002	CCQ2006A						5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120060027	NGUYỄN QUỐC TOÀN	25/01/2002	CCQ2006A						7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2118060081	PHẠM NGỌC TRUNG	27/05/2000	CCQ1806B						8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2117150073	VŨ ĐỨC UY	24/01/1998	CCQ1715A							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2118060085	NGÔ QUANG VINH	24/09/2000	CCQ1806B						8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9